

Kỹ thuật nuôi ếch

1. Nuôi tự do

a. Khu nuôi

- Chọn nơi yên tĩnh, đất thịt, không quá chua, quá mặn, đủ ánh sáng, có nguồn nước sạch và chủ động.

- Đáy ao hoặc bể nuôi ếch dốc về phía cuối khoảng 30, có đường dẫn nước ra vào, có đặng hoặc lưới chắn.

- Nơi cho ếch đẻ rộng từ 20-100m², nước nông, bờ thoải thoải hoặc có hào hay rãnh lớn. Phủ bèo tây trên một nửa diện tích mặt nước.

- Nơi nuôi nòng nọc rộng từ 5-30m², sâu từ 2-50 cm, dốc thoải thoải.

- Nơi nuôi ếch con gồm phần mặt nước và phần bờ ao. Diện tích mặt nước chiếm từ 1/2 đến 3/5 khu nuôi, sâu 2-20 cm, nền đất thịt cứng. Làm khoảng 20-30 hang cho ếch ở, bằng cách xếp gạch nghiêng hoặc dùng tre, gỗ, phủ bèo tây khoảng 1/2 2/3 mặt nước. Hàng rào bao quanh cao tối thiểu 0,5m.

- Nơi nuôi ếch thịt phải có ao hoặc bể xi măng chìm với diện tích từ 20-100m², sâu từ 0,8-1 m. Hàng rào bao quanh cao hơn 1,2 m. Trồng cây xung quanh để tạo bóng mát cho ếch.

b. Kỹ thuật cho ếch đẻ

- Chọn ếch bố mẹ tốt.

- Tỷ lệ ghép đôi là 1 đực 1 cái.

- Mật độ thả : 1 đôi/m²

Ếch đực thường kêu liên tục trước khi ếch cái đẻ 3-4 ngày. Ếch đẻ trứng ở ven bờ, giữa đám bèo. Trứng ếch hình cầu, đường kính 1,5-1,8 mm, gồm 2 phần trong đó cực động vật là phần màu đen hướng lên trên. Trứng ếch liên kết với nhau và nổi trên đám bèo trên mặt nước.

c. Kỹ thuật ương trứng

- Tránh làm vỡ màng nhầy khi vớt trứng

- Dùng gai nilông hoặc tơ tầm cỡ 90x50x25 (cm) để ương từ 1-3 vạn trứng.

- 3-4 giờ thay nước sạch một lần, nhiệt độ thấp hơn 33°C.

- Sau 18-21 giờ, ở nhiệt độ 23-27°C, trứng ếch nở thành nòng nọc. 2-3 ngày đầu, nòng nọc sống nhờ noãn hoàng ở phía bụng, sau đó có thể tự kiếm ăn.

d. Kỹ thuật nuôi nòng nọc

- Chuẩn bị ao nuôi: dùng vôi sống với liều lượng 2-3 kg/100m² để tẩy ao, thay nước mới và để khoảng 2-3 ngày mới sử dụng. Tốt nhất ao nuôi nên có phần chìm và phần nổi.

- Tạo thức ăn tự nhiên là động vật phù du, giáp xác trong 10 ngày đầu, bằng

cách bón phân hữu cơ với liều lượng 0,2-0,3 kg/m² vào ao 3-5 ngày trước khi thả.

- Từ ngày nuôi thứ 10-12, san đàn và phân loại lớn nhỏ để nuôi riêng. Khi nòng nọc đã mọc chân trước, chân sau, dùng cho ăn 2-3 ngày và thả thêm bèo tây.

e. Kỹ thuật nuôi ếch con

- Mật độ thả: 100-150 con/m², cỡ giống từ 2-5 g/con.

- Thức ăn: giun đất cỡ nhỏ, cá, tôm, tép, cua, thức ăn có chiều dài nhỏ hơn chiều rộng miệng ếch hoặc thức ăn viên tổng hợp. Lượng thức ăn: 50-100g/100 con/1 ngày vào 2 bữa sáng sớm và chiều mát.

- Sau 1 tháng, phân đàn nuôi riêng từng cỡ.

f. Kỹ thuật nuôi ếch thịt

- Với cỡ ếch giống 20-25 g/con mật độ thả là 40-60 con/m²

- Lượng thức ăn hằng ngày khoảng 3-5% khối lượng ếch.

2. Kỹ thuật nuôi lồng hoặc nuôi trong bể

a. Lồng nuôi làm bằng lưới nilông, cỡ lưới ương cá hương, cao 1-1,2m, rộng 2m, dài 3-5m. Buộc lồng vào các sào cắm trên ao, cách khoảng 1,5m nên có một đôi cọc. Lồng căng hết cỡ. Mặt dưới của lồng sát mặt nước, xếp các miếng xốp giữa phía dưới lồng tạo cho để cho ếch nghỉ và vãi thức ăn.

b. Nguồn nước phải sạch, không ô nhiễm, thả bèo tây thành từng ô riêng biệt. Nên thường xuyên thay nước sạch, thay bèo 2 lần mỗi năm.

c. Thả giống

- Giống ếch Việt Nam hoặc giống ếch nhập nội từ Thái Lan, Malaixia

- Mật độ thả: 100 con/m², thường xuyên tách đàn nuôi riêng ếch lớn nhỏ.

- Khi ếch lớn, dần dần mật độ nuôi, cụ thể từ 70-80 con/m².

d. Cho ăn

- Sử dụng thức ăn công nghiệp hạt nổi, có kích cỡ phù hợp với từng cỡ ếch.

- Cho ếch ăn 2 bữa mỗi ngày, bổ sung lượng đạm bằng cách cho thêm trứng vịt, giun quế.

e. Chăm sóc

- Giữ nguồn nước sạch, thường xuyên tẩy dọn lồng, vệ sinh bờ ao. Nên trồng cây sả quanh ao.

- Giữ môi trường yên tĩnh, chú ý che nắng cho ếch.

- Cứ 3 ngày lựa chọn tách ếch lớn nuôi riêng, tránh ăn thịt lẫn nhau.

3. Thu hoạch và vận chuyển

- **Đối với ếch giống:** Trước khi xuất ếch giống cỡ 150-200 con/kg cho tắm bằng dung dịch thuốc tím (5mg/10 lít nước) khoảng 5 phút. Cho ếch vào túi vải ướt có bèo tây tươi. Đặt túi trong hộp xốp có lỗ thông hơi, thỉnh thoảng nhúng ướt túi.

- **Đối với ếch thịt:** Cho ếch nhịn ăn trước khi thu hoạch 10-12 giờ. Dùng

hộp xấp có lỗ thông hơi và bèo tây để vận chuyển hoặc dùng túi màng nilông nhưng ướt nước.

Nguồn: Khoa học.com